

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần tư vấn và đầu xây dựng CCIC Hà Nội

Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103007859
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 21 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 37730114
- Số fax: 024 37730196
- Website: www.ccichn.com.vn
- Mã cổ phiếu: CCH

Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập:

Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội có lịch sử hình thành và phát triển qua các giai đoạn:

+ Công ty Thiết kế kỹ thuật Giao thông vận tải trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 973/QĐ-TC ngày 20/3/1984 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

+ Công ty Khảo sát Thiết kế Giao thông công chính Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2368/QĐ-UB ngày 16/5/1990 trên cơ sở sáp nhập giữa hai đơn vị: Công ty Thiết kế Kỹ thuật Giao thông Vận tải thuộc Sở Giao thông Vận tải Hà Nội và Xí nghiệp Thiết kế và Sửa chữa công trình đô thị thuộc Sở Công trình Đô thị Hà Nội.

+ Tháng 3/1995, Công ty Khảo sát Thiết kế Giao thông công chính Hà Nội được đổi tên thành Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Giao thông công chính Hà Nội theo Quyết định số 702/QĐ-UB ngày 31/3/1995 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Năm 2005, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Giao thông công chính Hà Nội chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội theo Quyết định số 1680/QĐ-UB ngày 07/4/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố, và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103007859 ngày 11/5/2005.

Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23/10/2007.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thí nghiệm xác định các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng các công trình xây dựng, khảo sát kinh tế - xã hội và điều tra lưu lượng giao thông;
- Lập quy hoạch các khu đô thị, khu công nghiệp và quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng;
- Lập dự án tiền khả thi, dự án khả thi và lập tổng dự toán các công trình: Kiến trúc dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp - thoát nước, công viên cây xanh, khu vui chơi giải trí, xử lý kỹ thuật môi trường, cung cấp điện dân dụng và chiếu sáng công cộng;
- Thiết kế kỹ thuật các công trình:
 - + Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình, nội ngoại thất công trình;
 - + Thiết kế các công trình cầu, đường bộ;
 - + Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng đô thị, công cộng, hệ thống điện điều khiển tín hiệu giao thông, đường dây và trạm biến áp đến 35KV, thiết kế điện đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, trạm bơm;
 - + Thiết kế hệ thống cấp thoát nước khu đô thị và nông thôn, thiết kế cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình cấp thoát nước và môi trường nước;
 - + Thiết kế kè, cống, hệ thống thoát nước, kênh, mương;
 - + Thiết kế công trình công cộng (hè, sân, vườn); quy hoạch hạ tầng đô thị;
 - + Thiết kế kết cấu đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình trùng tu tôn tạo di tích văn hoá;
- Tư vấn thẩm định dự án và tổng mức đầu tư, thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán công trình;
- Tư vấn quản lý dự án như: Tư vấn giám sát kỹ thuật (tư vấn giám sát chất lượng xây dựng, tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông, giám sát thi công), tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ địa chính và cắm mốc giải phóng mặt bằng;
- Tổ chức kinh doanh dịch vụ công cộng, dịch vụ giao thông vận tải, dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch - khách sạn;

- Đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi giải trí (trừ các loại hình vui chơi, giải trí Nhà nước cấm), phát triển nhà ở và kinh doanh bất động sản;
- Thực hiện tổng thầu EPC, BOT, BT các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Thi công xây dựng và thực nghiệm chuyển giao công nghệ mới các công trình: Kiến trúc dân dụng, nhà ở, giao thông, thủy lợi, các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị;
- Đánh giá chỉ tiêu cơ lý của các loại vật liệu xây dựng, đánh giá tác động môi trường, quan trắc biến dạng công trình;
- Lập quy hoạch hệ thống giao thông: các công trình văn hoá, di tích, thể thao, vui chơi giải trí;
- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình xây dựng;
- Phân tích đánh giá lựa chọn nhà thầu, kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng và công trình xây dựng;
- Dịch vụ quản cáo và dịch vụ vui chơi giải trí; Kinh doanh điện lực;
- Thiết kế công trình xây dựng biển;
- Thiết kế công trình cảng - đường thủy;
- Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện;
- Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình;
- Thi công xây dựng và thực nghiệm chuyển giao công nghệ mới các công trình văn hoá, hạ tầng xã hội, thủy điện.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
 - + Đại hội đồng cổ đông
 - + Hội đồng quản trị
 - + Giám đốc công ty
 - + Ban kiểm soát
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Xem Phụ lục 1- Sơ đồ tổ chức và quản lý công ty

Từ 01/09/2019, sát nhập các Phòng Kế hoạch kinh doanh, Tổ chức hành chính, Tài vụ, Quản lý chất lượng thành Phòng Tổng hợp.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội xây dựng và phát triển nhằm mục tiêu:

- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung phát triển sản xuất kinh doanh vào ngành nghề truyền thống của Công ty : Tư vấn thiết kế các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị...
- Tăng cường tìm kiếm thêm việc làm, tập trung vào các đối tác chiến lược lâu năm của Công ty, các dự án BT và BOT, các dự án liên danh liên kết với nước ngoài...
- Lãnh đạo Công ty chỉ đạo điều hành sát sao các đơn vị sản xuất thực hiện các công trình trọng điểm, có tính thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiến độ của các Chủ đầu tư.
- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm: Xây dựng và vận hành quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Từng bước có giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với người lao động chất lượng cao, có tinh thần làm việc tích cực, chủ động, sáng tạo đạt hiệu quả cao trong công việc.
- Tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, nắm rõ yêu cầu của khách hàng để tránh phải làm đi làm lại nhiều lần gây lãng phí chi phí sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh CCIC đã đạt được trong năm 2019:

Giá trị sản lượng: 20/20 tỷ đồng (đạt 100% theo NQ ĐHĐCĐ)

Giá trị doanh thu: 19,029/17 tỷ đồng (đạt 112% theo NQ ĐHĐCĐ)

TN bình quân: 6,5/8,0 triệu đồng/người/tháng (đạt 81% theo NQ ĐHĐCĐ)

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách ban điều hành : Xem Phụ lục 2 – Danh sách Ban điều hành

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Miễn nhiệm Bà Phan Lan Hương – Phó Giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2019

Lý do: Chấm dứt Hợp đồng hợp tác chuyên gia

- Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Trưởng phòng Tài vụ, Kế toán trưởng từ ngày 31/8/2019.

Lý do: Chấm dứt Hợp đồng lao động, Chuyển công tác

- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Phó phòng Tổng hợp phụ trách kế toán từ ngày 01/9/2019.

c. Số lượng cán bộ công nhân viên : 55 người (Tính đến thời điểm 31/12/2019)

d. Chính sách đối với người lao động:

Xác định nguồn nhân lực - con người là tài sản lớn nhất, quý nhất đối với doanh nghiệp tư vấn, là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

- Quan tâm phát hiện, đào tạo và sử dụng những cán bộ có chuyên môn tốt; có khả năng quản lý, điều hành hiệu quả, có tâm huyết xây dựng Công ty làm nguồn cho nhân sự quản lý các cấp của Công ty.

- Tiếp tục tuyển dụng các kỹ sư được đào tạo bài bản về các chuyên ngành phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là tư vấn các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông - đô thị, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng để triển khai công tác sản xuất.

- Thu hút cả các chuyên gia giỏi về các lĩnh vực mà Công ty còn yếu, thiếu.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm so với cùng kỳ
1	2	3	4=(2-3)/3
Tổng giá trị tài sản	46.805	48.677	(3,8%)
Doanh thu thuần	19.209	10.914	76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(33)	(1.943)	98%
Lợi nhuận khác	328	2.116	(84%)
Lợi nhuận trước thuế	295	172	71%
Lợi nhuận sau thuế	221	83	66%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	5,07% 94,92%	5,89% 94,11%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	74,19% 25,81%	75,55% 24,45%
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	lần lần	0.94 1.28	0.88 1.25
4	Tỷ suất lợi nhuận - ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) - ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu)	%	0,47% 1,8%	0,17% 0,70%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.000.000 cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 993.600 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 6.400 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	182	1.000.000	10.000.000.000	100
1	Tổ chức trong nước	1	300.000	3.000.000.000	30
2	Cá nhân trong nước	181	700.000	7.000.000.000	70
II	Nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức nước ngoài	-	-	-	-
2	Cá nhân nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	182	1.000.000	10.000.000.000	100

c. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Giấy CN ĐKKD/ Số CMT	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị	106000369	300.000	3.000.000.000	30,00
2	Đặng Văn Châu	011078481	79.380	793.800.000	7,94
3	Nguyễn Quốc Hùng	010303203	74.450	744.500.000	7,44
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	011902450	70.790	707.900.000	7,08
	Tổng cộng		524.620	5.246.200.000	52,46

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2019 vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Về sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, CCIC đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch giao của năm.

Bên cạnh một số đơn vị hoạt động SXKD tương đối hiệu quả còn có những đơn vị cả năm gần như không có việc làm, doanh thu đạt được ở mức rất thấp, ảnh hưởng lớn tới đời sống CBCNV.

Năm qua, Công ty đã hoàn thành và đang tiếp tục thực hiện một số công trình tiêu biểu sau:

- Lập dự án, TKBVTC và dự toán dự án đầu tư kinh doanh HTKT cụm công nghiệp CN3, xã Mai Đình, Sóc Sơn;
- Lập dự án, TKBVTC Dự án khu đô thị mới-Công viên trung tâm Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước...
- Tư vấn khảo sát, TKBVTC Dự án cống hóa mương kín để làm đường giao thông tuyến mương Đồng Bông (Bước dự án và Bước TKBVT (TV2)
- Tư vấn KS, TKBVTC-dự toán Dự án cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và cống hóa thành mương kín (Bước dự án và Bước TKBVTC (TV2)
- Gói thầu số 2 KS, TKBVTC- dự toán Dự án cải tạo, nâng cấp đường 179 đoạn từ Dốc Lờ đến ngã tư 181, huyện Gia Lâm (TV2)
- Chiếu sáng 2 Cầu vượt-Bước TKBVTC Đường Vành Đai I(HC-VP)
- Khảo sát , lập dự án cải tạo chỉnh trang Ao Bàu

- Thiết kế Bản vẽ thi công đường vào Huyện Ủy Gia lâm

- Thẩm tra TKBVTC và dự toán Dự án XD tuyến đường Vành đai 3,5; thẩm tra hồ sơ TKBVTC Dự án XD các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các Khu đô thị, dân cư Q. Hà Đông;...

Chứng nhận ISO 9001-2008 của Công ty đã hết hiệu lực từ tháng 9/2018 theo quy định, đồng thời với việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế nên đến thời điểm hiện tại Hồ sơ sản phẩm đã được các Xí nghiệp chủ động rà soát, kiểm tra tại đơn vị. Công tác phản hồi ý kiến khách hàng được thực hiện khá nghiêm túc.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh CCIC đã thực hiện trong năm 2019:

Giá trị HĐ đã ký:	17,893 tỷ đồng
Giá trị sản lượng:	20 tỷ đồng
Giá trị doanh thu:	19,029 tỷ đồng
Thu nhập bình quân:	6,5 triệu đồng/người/tháng

2. Công tác tài chính:

Năm 2019, do thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ từ các CĐT và tiết kiệm các khoản chi phí nên tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện và giảm bớt khó khăn, có được nguồn kinh phí để hỗ trợ cho hoạt động SXKD tại các đơn vị.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước về Thuế, đóng các loại bảo hiểm bắt buộc đúng kỳ hạn tạo điều kiện cho việc giải quyết chế độ cho CBCNV; Trả nợ ngân hàng gốc và lãi đúng kỳ hạn...; hoàn trả Ngân sách các khoản chi phí bị giảm trừ của các công trình bị thu hồi

Năm vừa qua, mặc dù giá trị doanh thu thực tế Công ty đạt được là 19,788 tỷ. Tuy nhiên, do một số dự án đã được nghiệm thu từ những năm trước đến nay bị cắt giảm khá nhiều (>750 triệu chủ yếu là của các Hợp đồng do Ban QLDA công trình Giao thông TP Hà Nội là Chủ đầu tư) ảnh hưởng đến giá trị doanh thu, lợi nhuận đạt được của năm 2019. Đó là chưa kể đến việc Công ty đã phải chi phí khá nhiều cho việc trợ cấp thôi việc cho những nhân sự xin chấm dứt hợp đồng lao động(>200 triệu).

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của CCIC năm 2019 như sau: (Đơn vị: tỷ đồng)

- Giá trị các Chủ đầu tư thanh toán cho Công ty	:	20,907
- Giá trị Công ty đã thanh toán cho các đơn vị	:	13,114
- Công nợ với Công ty		
+ Công ty hỗ trợ các đơn vị	:	6,558
+ Phát sinh nợ trong năm	:	3,104
+ Các đơn vị đã trả Công ty	:	3,307
+ Các đơn vị còn nợ Công ty	:	6,356
- Nợ phải thu từ các Chủ đầu tư đến 31/12/2019	:	23,977
- Nợ phải trả (đã được tạm ứng - chưa có nghiệm thu)	:	11,214

3. Các công tác khác:

- Tháng 9/2019 : Thành lập phòng Tổng hợp trên cơ sở sáp nhập các Phòng nghiệp vụ và Phòng Quản lý chất lượng nhằm rút gọn số đầu mối đơn vị, sử dụng hợp lý nhân sự hiện có.

- Ngày 21/01/2020, Công ty đã Ban hành Quy chế TCSX và khoán nội bộ phù hợp với Cơ cấu tổ chức hiện hành, đồng thời tạo cơ chế động viên khuyến khích việc tìm kiếm việc làm, tăng tính chủ động và nâng cao hơn nữa trách nhiệm của đơn vị, đặc biệt là định hướng cho việc thực hiện công tác chứng từ là vấn đề đã gặp nhiều vướng mắc trong thời gian qua.

- Năm qua, Công ty đã điều chỉnh mức lương cơ sở để áp dụng vào hệ thống thang bảng lương Công ty từ 3.500.000 đồng lên mức 4.200.000 đồng đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với điều kiện Công ty, tạo sự công bằng cho các lao động khi đến tuổi nghỉ hưu.

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV Công ty .

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Các chỉ tiêu SXKD:

Bước sang năm kế hoạch 2020, công tác tìm kiếm việc làm ngày càng khó khăn do những nguyên nhân khách quan, đặc biệt là những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong khi các hợp đồng chuyển tiếp không có nhiều, ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch SXKD của Công ty.

Bên cạnh đó, những khó khăn tồn tại ở Công ty trong thời điểm này như : Tình hình tài chính eo hẹp, nhân sự có chuyên môn cao bị suy giảm, thói quen làm việc chưa tích cực, cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty.

Để phần nào đảm bảo được đời sống cho người lao động và xây dựng Công ty ổn định, phát triển, CCIC phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

- Sản lượng	:	16,5 tỷ
- Doanh thu	:	15,0 tỷ
- Thu nhập bình quân	:	6.500.000 Đồng/ Người/ Tháng

2. Các giải pháp thực hiện

Trước tình hình khó khăn như hiện nay, để đạt được mục tiêu trên là điều không dễ dàng , Công ty cần xác định rõ định hướng phát triển của CCIC trong những năm tiếp theo để thực hiện các giải pháp phù hợp. Thời gian tới, CCIC cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm dần cải thiện tình hình hiện nay của Công ty:

1. Tăng cường tìm kiếm việc làm: Coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhất để đạt được hiệu quả SXKD, duy trì các mối quan hệ truyền thống, tích cực mở rộng thị trường, khuyến khích và thực hiện cơ chế khen thưởng cho các tập thể và cá nhân tìm kiếm được việc làm.

2. Công ty và các đơn vị tập trung chỉ đạo và thực hiện, hoàn thiện các dự án, các hợp đồng đã được ký kết nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ của Khách hàng, đảm bảo uy tín của CCIC với các đối tác. Hết sức chú trọng công tác chỉ đạo, soát xét hồ sơ sản phẩm tại đơn vị nhằm đảm bảo được chất lượng sản phẩm.

3. Thực hiện việc thanh toán tiền lương phù hợp với năng suất và chất lượng lao động, không hạn chế mức chênh lệch giữa tiền lương của những lao động có trình độ và hiệu suất lao động cao với tiền lương bình quân chung toàn đơn vị.

4. Công ty và các đơn vị cần xây dựng Kế hoạch tài chính ngay sau khi giao kế hoạch sản xuất để có thể chủ động về nguồn thu nhằm tái đầu tư chi phí sản xuất đồng thời tiết giảm tối đa các khoản chi phí.

5. Tăng cường thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư, thường xuyên rà soát, đánh giá các khoản nợ phải thu từ đó xác định trọng tâm để thực hiện.

6. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng : tinh gọn, hiệu quả. Cùng cố nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

7. Hoàn thành việc lập hồ sơ, xin cấp chứng chỉ và áp dụng có hiệu quả quy trình ISO 9001-2015. Quan tâm hơn nữa đến việc phản hồi ý kiến khách hàng, không để tình trạng xảy ra hiện tượng không có phản hồi khi khách hàng đã có ý kiến;

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

A. Các mặt hoạt động của HĐQT năm 2019.

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công tác chuẩn bị, thông qua các báo cáo, tờ trình và tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đảm bảo thời gian cũng như các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành thông qua cuộc họp HĐQT hoặc xin ý kiến của các Thành viên HĐQT. Trong năm 2019 các Nghị quyết của HĐQT tập trung vào các nội dung:

- Thông qua các báo cáo về kết quả SXKD năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.
- Thông qua các báo cáo về tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2018.
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- KH thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông
- Bàn và quyết định các nội dung về thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Việc cho thuê VP làm việc tại 21 Huỳnh Thúc Kháng.

3. Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019 và các nghị quyết của HĐQT trong năm 2019:

- Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, chỉ tiêu về cổ tức và thu nhập bình quân của người lao động chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Việc triển khai một số nội dung về xây dựng các đề án, chuyên đề theo Nghị quyết của HĐQT từ năm 2018 vẫn chưa được tiếp tục thực hiện.

4. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ điều hành.

Thông qua các hoạt động SXKD, các buổi họp giao ban sản xuất, xây dựng quy chế... Hội đồng quản trị đã nắm bắt các hoạt động chung của Công ty, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ điều hành.

5. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Hiện tại, Công ty chưa chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017, 2018.

B. Kế hoạch công tác của HĐQT năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông năm 2020 sẽ bầu các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. Kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị trong năm 2020 sẽ được xác định cụ thể sau Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ cơ bản vẫn được xác định là:

1. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế để đưa công tác SXKD, quản lý các mặt của Công ty vào nề nếp.

2. Tăng cường hoạt động của HĐQT trong các mặt quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty, của các cán bộ điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, khắc phục các khó khăn, yếu kém tồn tại.

3. Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị UDIC trong việc công tác thoái vốn Nhà nước tại DN, đảm bảo kế hoạch Thành phố giao và định hướng hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019

1. Bảng cân đối kế toán

Tài sản

Tài sản	Ngày 31/12/2019	Ngày 31/12/2018
A. Tài sản ngắn hạn	44,427,160,485	45,809,808,369
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,732,207,959	222,540,035
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	31,033,014,143	32,077,670,457
3. Hàng tồn kho	11,661,875,198	13,509,597,877
4. Tài sản ngắn hạn khác	63,185	-
B. Tài sản dài hạn	2,377,648,726	2,867,517,692
I. Tài sản cố định	2,169,235,690	2,287,729,186
1. Tài sản cố định hữu hình	2,169,235,690	2,287,729,186
II. Tài sản dài hạn khác	208,413,036	579,788,506
1. Chi phí trả trước dài hạn	208,413,036	579,788,506
Tổng cộng tài sản (A+B)	46,804,809,211	48,677,326,061

Nguồn vốn

Nguồn vốn	Ngày 31/12/2019	Ngày 31/12/2018
A. Nợ phải trả	34,724,237,033	36,774,563,293
I. Nợ ngắn hạn	34,724,237,033	36,774,563,293
II. Nợ dài hạn	-	-
B. Vốn chủ sở hữu	12,080,572,178	11,902,762,768
I. Vốn chủ sở hữu	12,080,572,178	11,902,762,768
1. Vốn góp của chủ sở hữu	10,000,000,000	10,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	1,542,301	1,542,301
3. Quỹ đầu tư phát triển	1,858,265,143	1,818,265,143
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	220,764,734	82,955,324
Tổng cộng nguồn vốn (A+B)	46,804,809,211	48,677,326,061

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		19,788,515,359.00	10,913,828,383.00
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		759,711,368.00	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		19,028,803,991.00	10,913,828,383.00
4. Giá vốn hàng bán	11		14,891,365,002.00	7,189,086,690.00
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		4,137,438,989.00	3,724,741,693.00
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,480,655.00	2,006,043.00
7. Chi phí tài chính	22		39,658,700.00	137,298,793.00
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		39,658,700.00	137,298,793.00
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		4,132,407,369.00	5,532,773,118.00
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		(33,146,425.00)	(1,943,324,175.00)
12. Thu nhập khác	31		390,482,936.00	2,381,798,421.00
13. Chi phí khác	32		62,131,275.00	265,596,635.00
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		328,351,661.00	2,116,201,786.00
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		295,205,236.00	172,877,611.00
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		74,440,502.00	89,922,287.00
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60		220,764,734.00	82,955,324.00
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61			
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62			
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		221.00	40.00

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	5,07% 94,92%	5,89% 94,11%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	74,19% 25,81%	75,55% 24,45%
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	lần lần	0.94 1.28	0.88 1.25
4	Tỷ suất lợi nhuận - ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) - ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu)	%	0,47% 1,8%	0,17% 0,70%

B. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY kèm theo Báo cáo kiểm toán độc lập số: 273/2020/UHY-BCKT ngày 26/3/2020.

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Đến ngày lập Báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận liên quan đến số dư tại ngày 31/12/2019 của các khoản công nợ phải thu khách hàng, Người mua trả tiền trước và phải trả người bán với giá trị các khoản công nợ chưa nhận được thư xác nhận độc lập lần lượt là Phải thu Khách hàng: 18.865.302.180 đồng, Người mua trả tiền trước: 9.773.088.906 đồng và Phải trả người bán: 954.650.650 đồng. Bên cạnh đó, số dư một số khoản công nợ Phải thu khách hàng tồn đọng trên 02 năm với giá trị 13.395.351.572 đồng chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Các thủ tục kiểm toán thay thế khác không mang lại cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đầy đủ và khả năng thu hồi của số dư các khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận cũng như ảnh hưởng nếu có của chúng tới các chỉ tiêu có liên quan trình bày trên Báo cáo tài chính kèm theo.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9, Công ty đang ghi nhận khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số dự án tồn đọng trên 02 năm với giá trị tại thời

điểm 31/12/2019 là 7.720.307.202 đồng. Dựa trên thông tin hiện có, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định khả năng thu hồi cũng như khả năng tiếp tục thi công của một số công trình dở dang tồn đọng nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục nói trên hay không và ảnh hưởng có liên quan đến Báo cáo tài chính kèm theo.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn « Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ », Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Tilz

Nơi gửi:

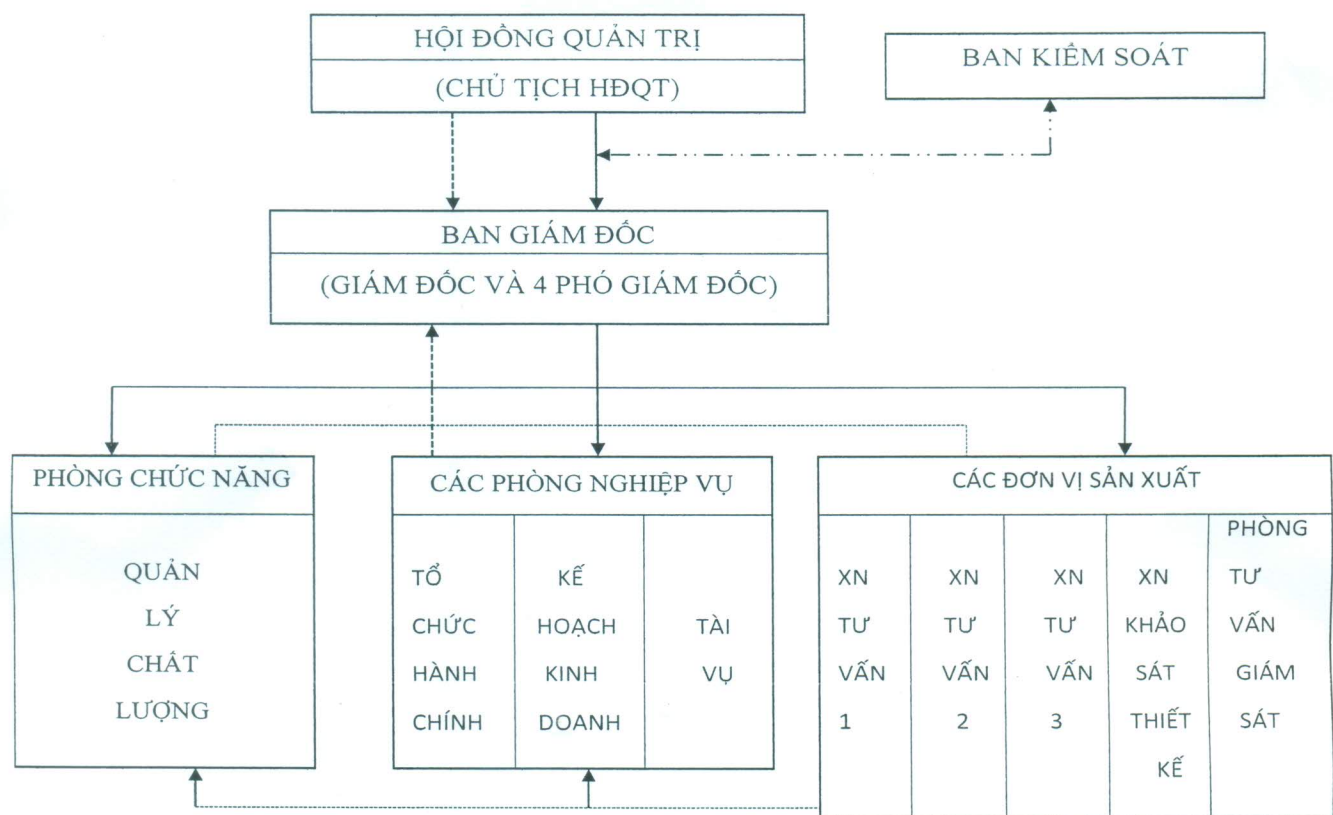
- UBCKNN, Sở GDCKHN
- CT HĐQT, GĐ Cty
- Website CCIC
- Lưu TCHC



[Signature]
Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục 1 – Sơ đồ Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty

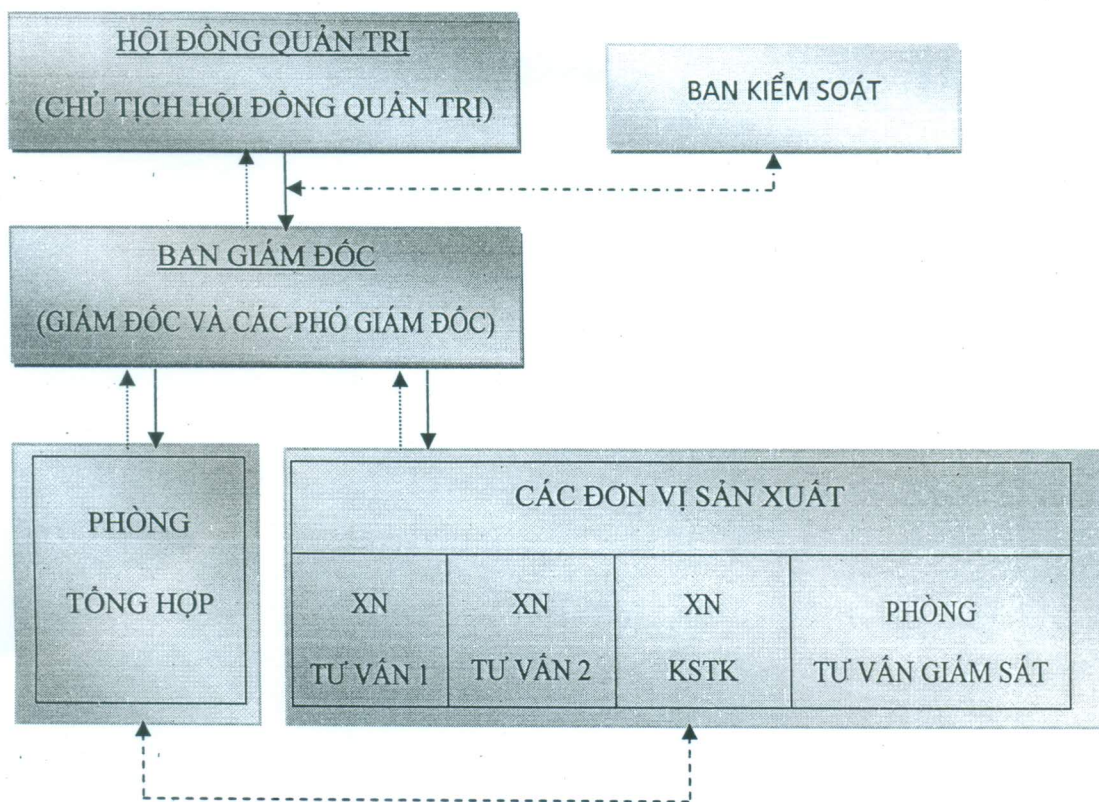
1.1 Áp dụng đến ngày 31/8/2019



- Mối quan hệ chủ đạo: —————>
- Mối quan hệ kiểm tra: - - - - ->
- Mối quan hệ phản hồi, tham mưu: ----->
- Mối quan hệ qua lại: <----->

Ghi chú: Từ 01/9/2018, Xí nghiệp TV3 được sát nhập vào Xí nghiệp TV2

1.2 Áp dụng từ ngày 01/9/2019



Ghi chú:

- Mỗi quan hệ chủ đạo:
- Mỗi quan hệ kiểm tra:
- Mỗi quan hệ phản hồi, tham mưu:
- Mỗi quan hệ qua lại:

Phụ lục 2 – Danh sách Ban điều hành

1. Ông Đặng Văn Châu – Thành viên HĐQT – Giám đốc công ty

Họ và tên	Đặng Văn Châu
Số CMTND/Hộ chiếu	011078481
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/3/1961
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	An Ninh - Tiền Hải - Thái Bình
Địa chỉ thường trú	240 - B1 - Tổ 30 - P. Phương Liên - Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37760091
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	79.380 cổ phần (chiếm 7,94% vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng đô thị UDIC	150.000 cổ phần (chiếm 15% vốn điều lệ)

2. Ông Đỗ Đình Long – Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc công ty

Họ và tên	Đỗ Đình Long
Số CMTND/Hộ chiếu	011765062
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/11/1958
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Thượng Đình - Q. Thanh Xuân - HN
Địa chỉ thường trú	27A Phố Văn Miếu - P. Văn Miếu - Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730604
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn 2
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	25.670 cổ phần chiếm 2,57% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện NN	Không

3. Bà Phan Thị Lan Hương - Phó giám đốc công ty
(Miễn nhiệm từ ngày 01/01/2019)

Họ và tên	Phan Thị Lan Hương
Số CMTND/Hộ chiếu	010246618
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	20/6/1961
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Sài Sơn - Huyện Quốc Oai - TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 12 - Dãy B6b Tập thể Thành Công - Phường Thành Công - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730116
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý đô thị
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện NN	Không

4. Ông Bùi Đỗ Trọng Hùng - Phó giám đốc công ty

Họ và tên	Bùi Đỗ Trọng Hùng
Số CMTND/Hộ chiếu	011423713
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/3/1964
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Thụy Khuê - Quận Tây Hồ - HN
Địa chỉ thường trú	19 Lương Ngọc Quyến - Phường Hàng Buồm - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730540
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện NN	Không

5. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
(Miễn nhiệm từ ngày: 31/8/2019)

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Huyền
Số CMTND/Hộ chiếu	011862778
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	28/02/1975
Nơi sinh	Hà Nội

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thuần Mỹ - Ba Vì - Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 5 ngách 495/3 Đường Nguyễn Trãi - Q. Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730037
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị Kế toán trưởng - Trưởng Phòng Tài vụ
Số cổ phần cá nhân sở hữu	4.000 cổ phần chiếm 0,40% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện NN	Không

**6. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Phó phòng Tổng hợp phụ trách kế toán
(Bổ nhiệm từ ngày: 01/9/2019)**

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Thủy
Số CMTND/Hộ chiếu	011902450
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	21/09/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà nội
Địa chỉ thường trú	171 Phố Huế. Q. Hai Bà Trưng. TP Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	02437730037
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học kinh tế quốc dân
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó phòng Tổng hợp phụ trách kế toán
Số cổ phần cá nhân sở hữu	70.790 cp
Số cổ phần đại diện NN	0

